TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.MỸ THO-TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/DS-ST
Ngày: 09/8/2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Hiếu
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Ái
  Bà Dương Thị Hương
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Nhật Minh
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy-Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-DS ngày 27/02/2019 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V**

Địa chỉ: Số 89, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành T** – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc-Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ phía Nam.

Đại diện theo ủy quyền: **Hoàng Vĩnh D**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Tầng 2, số 96, đường C, phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

* **Bị đơn: Lê Thị Mỹ L**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: 26/5, đường N, P.2, TP.M, Tiền Giang

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Công ty Cổ phần Bảo hiểm T**

Địa chỉ: Tầng 16, Tòa nhà Nam Á, 201-203 đường C, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: **Phan Hoàng Chung T**-Tổng Giám đốc (xin vắng mặt)

2. Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: 84/8 ấp M, xã M, TP.M, Tiền Giang.

Hiện cư ngụ: ấp B, xã T, TP.M, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V) trình bày:

- ngày 23/01/2017 Ngân hàng V có cho bà L vay 200.000.000 đồng, lãi suất 32%/năm, thời hạn vay 60 tháng, phương thức trả hàng tháng theo lịch trả nợ, mục đích vay sửa chữa nhà.

- ngày 23/8/2017 Ngân hàng V có cho bà L vay 50.000.000 đồng, với hình thức cấp thẻ tín dụng, mục đích vay tiêu dùng.

- ngày 10/10/2017 Ngân hàng V có cho bà L vay 45.000.000 đồng, lãi suất 35,7%/năm, thời hạn vay 48 tháng, phương thức trả hàng tháng theo lịch trả nợ, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình,.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L chỉ thanh toán được 74.665.921 đồng, trong đó có 13.522.554 đồng vốn và 61.143.367 đồng tiền lãi của khoản vay 200.000.000 đồng và 1.948.039 đồng của khoản vay 45.000.000 đồng. Sau khi vay bà L không thanh toán dư nợ cho Ngân hàng V nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Nay Ngân hàng V yêu cầu bà L trả 508.255.581 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 281.025.253 đồng, tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 09/8/2019 là 227.230.328 đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 10/8/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

* Bị đơn bà L đã được tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1/ Công ty Cổ phần Bảo hiểm T trình bày: Công ty không có ý kiến gì về việc tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn.

2/ Ông Trần Văn T đã được tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến và yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu: Từ khi thụ lý vụ kiện và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều đã thực hiện đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng qui định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà L, ông T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt các đương sự.

Công ty cổ phần Bảo hiểm T có đơn xin vắng mặt, đơn phù hợp với qui định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt Công ty.

Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2019 Ngân hàng V yêu cầu bà L liên đới ông T trả tiền vay. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay Ngân

hàng V chỉ yêu cầu bà L trả tiền vay. Xét thấy việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa đại diện của Ngân hàng V yêu cầu bà L trả 508.255.581 đồng, trong đó 281.025.253 đồng tiền vốn, 227.230.328 đồng tiền lãi, tiền lãi tính đến ngày 09/8/2019 và yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 10/8/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Đối với khoản vay 200.000.000 đồng. Xét thấy, tại giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN 0010353/201701/55 ngày 23/01/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với bà L, thể hiện bà L có vay của Ngân hàng 190.406.137 đồng và 9.593.863 đồng mua bảo hiểm tín dụng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 37%/năm (Ngân hàng yêu cầu chỉ lấy mức lãi suất 32%/năm), mục đích vay sửa chữa nhà, phương thức trả là trả tiền gốc và tiền nợ lãi hàng tháng theo lịch trả nợ. Theo giấy lĩnh tiền ngày 25/01/2017 thể hiện bà L đã nhận 190.350.000 đồng. Theo xác nhận của Công ty cổ phần bảo hiểm, Công ty có nhận 9.593.863 đồng tiền bảo hiểm. Theo phía Ngân hàng trình bày còn 56.137 đồng là tiền thẻ

Theo phía Ngân hàng trình bày, sau khi vay bà L có trả được 74.665.921 đồng, trong đó có 13.522.554 đồng vốn và 61.143.367 đồng tiền lãi. Đến ngày 31/11/2017 là đến hạn thanh toán nhưng bà L không trả là vi phạm điểm e và điểm f tại phần xác nhận chấp thuận cho vay của Vpbank của giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà L trả toàn bộ vốn và lãi là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 8 của bảng điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của Vpbank.

Đối với khoản vay 45.000.000 đồng. Xét thấy, tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN 0010353/201701/394 ngày 10/10/2017 thể hiện bà L vay 45.000.000 đồng, lãi suất 35,7%/năm, thời hạn vay 48 tháng, phương thức trả là trả tiền gốc và tiền nợ lãi hàng tháng theo lịch trả nợ, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình. Theo giấy lĩnh tiền ngày 14/10/2017 thể hiện bà L có nhận 43.300.000 đồng. Theo xác nhận của Công ty cổ phần bảo hiểm T, Công ty có nhận 1.668.151 đồng tiền bảo hiểm. Theo phía Ngân hàng trình bày còn 31.849 đồng là tiền thẻ.

Sau khi vay bà L có trả 1.948.039 đồng tiền lãi, đến ngày 30/12/2017 bà L không trả vốn và lãi là vi phạm điểm e và điểm f tại phần xác nhận chấp thuận cho vay của Vpbank của giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà L trả toàn bộ vốn và lãi là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 8 của bảng điều kiện giao dịch chung về vay từng lần không tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân của Vpbank.

Đối với khoản vay 50.000.000 đồng. Xét thấy, tại giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/8/2017 thể hiện bà L vay 50.000.000 đồng. Tại bản sao kê tài khoản thẻ thể hiện sau

khi cấp thẻ tín dụng bà L có thực hiện các giao dịch qua thẻ. Ngày 05/12/2017 bà L có giao dịch rút 50.000.000 đồng nhưng sau đó bà L không nộp đủ tiền vào tài khoản thẻ. Vì vậy, bà L đã vi phạm điểm j khoản 2 Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử. Nay Ngân hàng yêu cầu bà L trả vốn và lãi là có căn cứ phù hợp với điểm l khoản 1 Điều 3 của bản điều khoản và điều kiện về sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà L trả toàn bộ vốn và lãi của 03 khoản vay trên là có căn cứ, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: bà L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bà Lê Thị Mỹ L trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 281.025.253 đồng tiền vốn, 227.230.328 đồng tiền lãi, tổng cộng là 508.255.581 đồng (Năm trăm lẻ tám triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi một đồng).

Bà L có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 10/8/2019 đến khi nào thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Bà L phải chịu 24.330.223 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 10.948.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013830 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP.Mỹ Tho;
- CCTHADS TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Võ Ngọc Hiếu